**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC CÔ, CÁC BÁC TRONG TRƯỜNG MẦM NON**

***Thời gian thực hiện: 3 tuần (Từ ngày 23/12 đến ngày 10/01 năm 2025)***

**Tuần 1:** Cô giáo của bé **(23-27/12/2024)**

**Tuần 2:** Các cô, bác trong trường Mầm non của bé **(30/12– 03/01/2025)**

**Tuần 3:** Các cô, bác cấp dưỡng trong trường mầm non của bé **(06 - 10/01/2025)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **LĨNH VỰC** | **MỤC TIÊU** | | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |  | | | |
| \* Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  **-** MT1 Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân(có thể phối hợp với dụng cụ: nơ, bóng,...lời bài hát, bản nhạc) của chủ đề " đồ chơi của bé". | | \* **Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:**  - *Hô hấp*: Tập hít vào, thở ra  - *Tay:* Hai tay đưa ra phía trước, đưa sang ngang.  - *Lưng - bụng - lườn*: Nghiêng người sang hai bên, vặn người sang 2 bên.  - *Chân*: Ngồi xuống, đứng lên. | - Hoạt động phát triển nhóm cơ:  - *Hô hấp*: Tập hít vào, thở ra  - *Tay 2:* Hai tay đưa ra phía trước, đưa sang ngang.  *- Lưng, bụng,lườn*:  + Bụng 1: Nghiêng người sang 2 bên.  + Bụng 2: Quay người sang hai bên.  - *Chân 2*: Ngồi xuống, đứng lên. |
| **-** MT2 Giữ được thăng bằng trong vận động đi. | | + Đi trong đường ngoằn ngoèo.  *+* Bò cao bằng bàn tay bàn chân. | VẬN ĐỘNG CƠ BẢN: **(2 tiết)**  *-* VĐCB: Đi theo đường ngoằn nghèo.  *-* VĐCB: Bò cao bằng bàn tay, bàn chân |
| **-** MT3 Phối hợp được tay chân cơ thể để bò . | |
| **-** MT4 Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay. | |
| **-** MT5 Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim;luồn dây; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ; tập cầm bút. | | - Xoa tay chạm các đầu ngón tay với nhau, khuấy đảo, vò xé ( Xé dải, xé vụn…) | \* Tích hợp thông qua các hoạt động: Tạo hình, HĐG |
|  | | - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây yêu cầu  - Nhón nhặt đồ vật  - Chắp ghép hình 5- 8 hình  - Tập cầm bút tô, vẽ | \* Tích hợp thông qua các hoạt động trong ngày |
|  | | | |
| **-** MT6 Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau(thịt băm, canh rau củ, trứng đậu phụ..). | | + Làm quen với chế độ ăn và ngủ và các loại thức ăn khác nhau (thịt băm, canh rau củ, trứng đậu phụ)  - Luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống ( Ăn hết xuất, không nói chuyện trong khi ăn...) | - Biết tự xúc cơm ăn và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. |
| **-** MT7 Ngủ một giấc ngủ trưa. | | - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa từ 11h15 đến 14h. | - Có thói quen đi ngủ đúng giờ đủ một giấc buổi trưa. |
| **-** MT8 Đi vệ sinh đúng nơi quy định | | - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. | - Tập đi vệ sinh và xả nước. |
| - MT9 Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay, lau miệng, lau mặt, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định. | | - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. | - Trò chuyện với trẻ về bữa ăn  - Tập xúc cơm, uống nước bằng cốc.  - Bỏ rác đúng nơi quy định. |
| **-** MT10Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước uống, đi vệ sinh…) | | - Tập tự phục vụ: Tự xúc cơm, uống nước  - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi lạnh mặc áo, cởi áo khi bị ướt.  - Tập chải đầu  - Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh | - Thực hành tự lấy nước uống, tự đi vệ sinh hàng ngày. Tự lấy gối khi đi ngủ, cởi bớt áo, cởi áo khi áo ướt.  - Có thể yêu cầu người lớn cho đi vệ sinh. |
| **-** MT11 Biết tránh một số vật dụng nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng...) khi được nhắc nhở | | - Nhận biết tránh một số vật dụng nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng...) khi được nhắc nhở | **-** Nhận biết và biết tránh xa những vật gây nguy hiểm cho bản thân : Phích nước nóng, bếp đang đun, xô nước.... |
| **-** MT1Nói được tên của cô giáo, bác cấp dưỡng khi được hỏi. | - Tên và công việc của cô giáo, bác cấp dưỡng | | **\* Nhận biết tập nói (2 tiết)**  - Cô Loan, dạy hoc  - Bác cấp dưỡng, nấu ăn |
|  | |  |
| **-**  MT2 Chỉ và nói đúng tên hình tam giác, hình chữ nhật | | - Nhận biết hình tam giác, hình chữ nhật theo yêu cầu  - Nhận biết hình tròn, hình vuông theo yêu cầu. | **\* Nhận biết phân biệt (2 tiết)**    - Hình tam giác, hình chữ nhật  - Hình tròn, hình vuông |
| **-** MT3 Chỉ và nói đúng tên hình tròn, hình vuông. | |
| **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | **-** MT1Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động ”Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay. | | - Biết nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói: Cất đồ chơi rồi lấy ghế ngồi vào tổ, đi rửa tay, đi ngủ... | **\* Truyện: 3 tiết**  - Chào buổi sáng  **\* Thơ:**  - Cô dạy  - Giờ ngủ |
| **-** MT2 Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | | - Nghe các câu truyện ngắn và trả lời được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện ngắn |
| **-** MT3 Đọc rõ ràng được bài thơ, ca dao đồng dao ngắn theo chủ đề “ Các cô các bác trong nhà trẻ” nhiều lần với sự giúp đỡ của cô giáo. | | - Đọc rõ ràng các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng. |
| **-** MT4 Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.Chào hỏi, trò chuyện bằng Tiếng Việt đơn giản.Bày tỏ nhu cầu của bản thân. | | - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp.  - Sử dụng những từ chào hỏi đơn giản: Con chào cô, con chào bác…  - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài: (Con muốn chơi đồ chơi ô tô; Con xin cô đi uống nước…) | \* Thông qua các hoạt động trong ngày:  + Đón, trẻ trẻ: Trò chuyện cùng trẻ về các cô, các bác trong trường mầm non.  + Trò chuyện cùng trẻ về công việc, trang phục các cô các bác thông qua HĐNT. |
| **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ** | **-** MT1 Biết hát vận động đơn giản theo một bài hát/bản nhạc quen thuộc về chủ đề “ Các cô các bác trong nhà trẻ” | | - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc chủ đề “ các cô các bác trong nhà trẻ”.  - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ | **\* Âm nhạc: (3 tiết)**  **Dạy hát, vận động:**  - Cô và mẹ  - Mời bạn ăn  **\* Nghe hát:** - Cháu đi mẫu giáo, Cô giáo miền xuôi, cô giáo  \* TCÂN: Hãy lắng nghe, nghe và vận động theo tiết tấu. |
| - MT2 Thích tô mầu, vẽ, xé, nặn, lắp ghép, xếp hình, xâu hạt, xem tranh (Cầm bút di màu vẽ nguệch ngoạc) | | + Tô màu vẽ, nặn xếp hình, xem tranh, lắp ghép, cầm bút di màu...tạo thành các sản phẩm tạo hình về chủ đề của bé. | **\* Tạo hình: (3 tiết)**  - Di màu bông hoa tặng cô giáo (M)  - Xé giấy vụn.(ĐT)  - Nặn vòng tặng cô giáo (M) |
| **-** MT3 Thể hiện điều mình thích và không thích | | - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình | **\* \* Hoạt động vui chơi**  *+ Góc thao tác vai:* Bé cho búp bê ngủ, cho búp bê ăn, bé tập làm cô giáo, bé tập làm bác cấp dưỡng...  *+ Góc HĐVĐV*: Xếp bàn ghế, xếp nhà bóng  *+ Góc nghệ thuật*: trẻ hát các bài hát có trong chủ đề, chơi các dụng cụ âm nhạc.  *+ Góc tạo hình*: Chơi với bút màu, đất nặn...tô màu. |
| - MT4 Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ. | | - Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận,sợ hãi. khi tham gia các hoạt động tại lớp. |
| - MT5 Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, Xin lỗi, vâng ạ. | | - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, xin lỗi, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn, nhường bạn trong khi chơi ở một số tình huống. |
| **-** MT6 Thực hiện một số yêu cầu của người lớn ( Cất dép ra giá, cất ba lô vào tủ, để đồ chơi đúng nơi quy định…) | | - Thực hiện một số yêu cầu đơn giản trong sinh hoạt ở lớp: (Cất dép ra giá, cất ba lô vào tủ, không xô đẩy khi xếp hàng, lấy, cất đồ chơi đúng nơi quy định…) |

*Ngày tháng năm 2024*

**Tổ trưởng chuyên môn đã duyệt**

**Hoàng Thị Hà**